

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Nhàn**.

Ông **Trần Văn Nghiệm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Bảo Duy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tấn Thanh T, sinh ngày 03/8/1996, tại Tiền Giang. Căn cước công dân số: 082096006687. Nơi cư trú: ấp Lợi An, xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: buôn bán. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông Lê Tấn Thanh Thắng, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Loan, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/10/2024

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Hồ Thị Ngọc M, sinh ngày 18/01/2005 (có mặt).

Cư trú: ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thành phố Gò Công, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối năm 2017, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Lê Tấn Thanh T quen biết và nảy sinh tình cảm với em Hồ Thị Ngọc M, sinh ngày 18/01/2005, thường trú tại ấp Gò Xoài, xã Tân Trung, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Đến tháng 3 năm 2018, Thảo và M về sống chung tại nhà của T tại ấp Lợi An, xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Trong khoảng thời gian sống chung, T đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với M tại

phòng ngủ của T dẫn đến em M mang thai và sinh bé Hồ Minh N, sinh ngày 30/12/2018. Sau đó, T và M sống chung và T tiếp tục quan hệ tình dục với M dẫn đến M mang thai lần hai và sinh bé Hồ Minh N, sinh ngày 03/11/2020. Trong khi mang thai bé N thì M và T xảy ra mâu thuẫn, M bỏ đi và không còn sống chung với T cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSGCT ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Tấn Thanh T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Từ cơ sở phân tích hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Thanh T phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ. 03 năm đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2024.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng cuối năm 2017, bị cáo T quen biết và nảy sinh tình cảm với chị Hồ Thị Ngọc M, sinh ngày 18/01/2005 đến tháng 03/2018 bị cáo và M về sống chung tại nhà của T và đã nhiều lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị M dẫn đến chị M sinh hai người con tên Hồ Minh N, sinh ngày 30/12/2018 và Hồ Minh N, sinh ngày 03/11/2020. Bị cáo và bị hại không xác định được ngày thực hiện hành vi giao cấu lần đầu nên tính đến ngày 31/3/2018 thì chị M mới 13 tuổi 02 tháng 12 ngày. Khi thực hiện hành vi giao cấu có sự đồng thuận của chị M.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 4630 ngày 13/9/2024 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Kết luận: Hồ Minh N và Hồ Minh N là con đẻ của Hồ Thị Ngọc M và Lê Tấn Thanh T.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi giao cấu của bị cáo Thảo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Như vậy, Cáo trạng số 37/CT-VKSGCT ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tuy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng quy định pháp luật, không có oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Tấn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật công nhận và bảo vệ đó là sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện.

Khi thực hiện hành vi này, bị cáo đã đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được người bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn cố tình thực hiện việc giao cấu với người bị hại nhiều lần dẫn đến có con. Mặc dù có sự đồng thuận của người bị hại, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

Về nhân thân: Nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Thảo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, trình độ học vấn của bị cáo thấp nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại với số tiền 80.000.000đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần cho bị cáo hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Thanh T phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 02/10/2024.

2. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Lê Tấn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- CC THADS huyện GCT;
- Công an huyện GCT;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bò cao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(ĐÃ KÝ)

Phan Thanh Bình